TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:83/2020/QĐST-DS	*T, ngày 26 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 93/2020/TLST- DS ngày 19 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. *Nguyên đơn:* Bà **Phạm Thị U**, sinh năm 1941.

Người đại diện theo ủy quyền của bà U: Chị **Cao Thị Thúy H**, sinh năm 1985 (theo văn bản ủy quyền ngày 31/3/2020).

Cùng địa chỉ: ấp Ph, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

1.2. *Bị đơn:* Anh **Cao Văn Trọng Th**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp Ph, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Th: Anh **Nguyễn Tấn Đ**, sinh năm 1983 (theo văn bản ủy quyền ngày 17/6/2020).

Địa chỉ: số Q2, đường Tr, phường X, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Cao Văn Trọng Th có nghĩa vụ trả cho bà Phạm Thị U số tiền 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất còn nợ thuộc thửa 34, tờ bản đồ số 25, diện tích 1.957,4 m^2, loại đất trồng cây lâu năm, tọa lạc tại ấp Ph, xã Th, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa trả xong số tiền trên thì phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Thị U có nghĩa vụ nộp 2.500.000đ (hai triệu năm trăm đồng) nhưng được miễn toàn bộ do thuộc diện người cao tuổi quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về việc quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Cao Văn Trọng Th có nghĩa vụ nộp 2.500.000đ (hai triệu năm trăm đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện T;
-THADS huyện T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Lâm Triệu Hữu